Báo cáo Tổng kết hoạt động 5 năm Nhiệm kỳ II

ISSN: 2734-9195 09:34 09/08/2023

Thành tựu Phật sự trong năm năm qua cũng thể hiện rõ nét tình yêu Tổ quốc và tinh thần dân tộc của Tăng, Ni, Phật tử Việt Nam. Trong mọi hành động truyền trì và hoằng dương Chính pháp, Tăng, Ni, Phật tử Việt Nam đều hướng đến việc xây dựng cõi tịnh lạc nhân gian trên Tổ quốc Việt Nam

Kính thưa Đoàn Chủ tịch Kính thưa các vị khách quý, Kính thưa các vị Đại biểu, Kính thưa toàn thể Đại hội

Hôm nay, giữa Thủ đô Hà Nội, mảnh đất ngàn năm văn vật, trái tim của Tổ quốc, mọi người con Phật chúng ta từ mọi miền đất nước vân tập về với không khí hội tụ đại hoan hỷ để cùng nhau điểm lại những Phật sự mà Tăng, Ni, Phật tử khắp mọi miền đã thực hiện trong 5 năm của nhiệm kỳ II Giáo hội Phật giáo Việt Nam 1987-1992. Không ai trong chúng ta không tự hào về việc phát huy ánh sáng Chính pháp qua nhiều hoạt động Phật sự lợi Đạo ích đời và về truyền thống yêu nước gắn bó với dân tộc được thể hiện rõ nét. Trong thời gian qua, mặc dù thế giới có nhiều biến động, nhưng Tăng, Ni Phật tử Việt Nam vẫn vững vàng đồng hành cùng dân tộc trên con đường đi lên của đất nước.

Chúng ta vô cùng hoan hỷ vì Tổ quốc Việt Nam thân yêu đang có những đổi mới về mọi mặt: kinh tế, văn hoá và xã hội. Đặc biệt năm 1992 có những biến đổi sâu sắc, Hiến pháp sửa đổi, vừa được thông qua và được ban hành thực hiện. Quốc hội khoá IX vừa bầu xong, tại kỳ họp thứ nhất đã thong qua nhiều văn kiện quan trọng nhằm đổi mới xây dựng đất nước. Bộ máy Nhà nước theo cơ chế mới đã được Quốc hội thông qua và bầu ra Chính phủ mới để điều hành đất nước.

Nhiều vị giáo phẩm tiêu biểu trong Giáo hội vừa được bầu vào Đại biểu Quốc hội khoá IX để góp phần phản ánh những nguyện vọng của Tăng, Ni, Phật tử và quần chúng nhân dân với Quốc hội và Nhà nước.

Hôm nay, điểm lại sau năm năm hoạt động của nhiệm kỳ II, chúng ta cũng đã thấy rằng Giáo hội ta đã thành tựu được nhiều Phật sự trọng đại. Có được thành tựu đó là do Giáo hội ta có đường hướng hoạt động đúng đắn được xác lập từ ngày đầu mới thành lập. Một điều nữa là Đại hội cũng đã khẳng định những

nguyên tắc cơ bản cho suốt quá trình hoạt động của nhiệm kỳ II, nguyên tắc cơ bản đó là:

"...Sự thống nhất Phật giáo trong cả nước được thành tựu trong Đại hội Phật giáo Việt Nam kỳ I, sẽ được tăng cường và mở rộng hơn nữa trong thời gian của nhiệm kỳ II. Đó là sự thống nhất trên tinh thần tôn trọng truyền thống tu học biệt truyền của các hệ phái vốn tồn tại từ lâu ở nước ta như một thực tế lịch sử. Giáo hội Phật giáo Việt Nam long trọng tuyên bố bảo vệ mọi truyền thống lành mạnh về nhận thức giáo lý, về nề nếp hành trì Đạo pháp của mỗi hệ phái thành viên của Giáo hội.

"...Tất cả mọi công việc nằm trong chương trình hành động của Giáo hội trong thời gian nhiệm kỳ II đều nhằm thể hiện rõ nét, bằng tổ chức và hoạt động, lòng Từ bi và tính Trí tuệ của Đạo..." (trích Thư gửi Tăng, Ni, Phật tử toàn quốc và tại Hải ngoại, tại Đại hội kỳ II Giáo hội Phật giáo Việt Nam). Đó chính là những nguyên tắc đúng đắn, khế lý, khế cơ, kế thừa và phát huy cao hơn nữa truyền thống gắn bó với dân tộc của Phật giáo Việt Nam, làm nền tảng cho việc thực hiện chương trình hành động 6 điểm nhiệm kỳ II Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

Trong thời gian năm năm qua, Tổ quốc và dân tộc Việt Nam ta đã bắt đầu công cuộc lịch sử đổi mới kinh tế, đổi mới xã hội theo định hướng xã hội chủ nghĩa và tư tưởng Hồ Chí Minh Đây là một vận hội lớn cho sự phát triển mọi mặt của dân tộc Việt Nam, cũng là cơ duyên mới mở rộng đường truyền trì Chính pháp, xây dựng một Giáo hội Phật giáo Việt Nam ngày càng vững mạnh. Trong thời gian của công cuộc đổi mới to lớn đó, Giáo hội Phật giáo Việt Nam luôn luôn đồng hành với dân tộc Việt Nam trên con đường khai phá đầy thử thách và khó khăn này, để tích cực góp phần xây dựng một tương lai tốt đẹp cho dân tộc. Giáo hội Phật giáo Việt Nam cũng ra sức tập trung tâm trí lực để củng cố và phát triển tổ chức xây dựng và hình thành mới nhiều cơ sở của Giáo hội từ Trung ương đến địa phương. Đặc biệt là hệ thống trường lớp đào tạo Tăng tài, cùng các hoạt động phiên dịch, ấn hành, xuất bản Đại Tạng kinh Việt Nam và các kinh sách cũng được phát hành rộng rãi trên khắp nước. Những Phật sự đầy ý nghiã đó là những duyên lành, tạo điều kiện tăng trưởng đạo tâm, trang nghiêm Giáo hội, đem ánh sáng Chính pháp toả sáng cho cuộc sống nhân gian.

Sự nghiệp cao cả thống nhất Phật giáo suốt qua hai nhiệm kỳ. Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã không ngừng vun bồi cho sự đoàn kết thống nhất Phật giáo. Công cuộc này vốn là kết tinh của đại nguyện Từ bi và Trí tuệ của các vị cao Tăng thời đại cũng như đông đảo Tăng, Ni, Phật tử. Do đó, công cuộc thực hiện chương trình hành động 6 điểm nhiệm kỳ II Giáo hội Phật giáo Việt Nam luôn luôn gắn bó với ý thức tăng trưởng tình đoàn kết Phật giáo Việt Nam, không

phân biệt tông môn, hệ phái. Những tư tưởng cục bộ, chia rẽ vốn là sản phẩm khá lâu của chính sách thực dân cũ và mới tại Việt Nam cũng đã từng lúc thể hiện trong tư tưởng và hành động của một bộ phận Tăng, Ni và Phật tử trong nhiệm kỳ vừa qua. Song những tư tưởng và hành động chia rẽ, cục bộ dó đã bị Tăng, Ni, Phật tử cả nước phê phán. Do đó, Phật giáo Việt Nam vẫn giữ vẹn được sự nhất tâm đoàn kết trong nội bộ để thực hiện chương trình hành động 6 điểm của Giáo hội đề ra trong nhiệm kỳ II.

Tuy mức độ quán triệt những nhận thức trên chưa phải đã là đồng đều trong Tăng, Ni, Phật tử, cũng chưa phải đã hết những ưu tư và trăn trở trong Tăng, Ni, Phật tử khi nhập thân vào sự nghiệp chung đoàn kết thống nhất của Giáo hội, hoặc gắn bó hài hòa được giữa Phật sự chung với sự nghiệp riêng, nhưng nhìn chung, niềm tin vào Giáo hội đã từng bước được nâng cao, ý thức đoàn kết thống nhất Phật giáo Việt Nam đã từng bước phát triển và chiếm ưu thế, tinh thần gắn bó Đạo pháp với Dân tộc ngày càng tăng trưởng, tạo điều kiện cho Giáo hội đạt được những thành quả như sau, trong năm năm hoạt động của nhiệm kỳ II.

A. TỔNG KẾT VÀ ĐÁNH GIÁ CÁC THÀNH QUẢ CỦA GIÁO HỘI

I. Các thành quả xây dựng, củng cố và phát triển tổ chức

Từ những điều kiện cơ bản về mặt tổ chức đã được hình thành trong nhiệm kỳ I, suốt thời gian của nhiệm kỳ II, nhiều hoạt động Phật sự tại Trung ương và địa phương đã được thực hiện một cách thuận duyên, làm tăng tiến lòng tin tưởng của Tăng, Ni, Phật tử, không phân biệt tông môn hệ phái đối với Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Xuất phát từ niềm tin yêu trên, nên mối quan hệ giữa Giáo hội Trung ương với Ban Trị sự các Tỉnh-Thành hội và các cơ sở tự viện đã có bước phát triển đáng kể. Từ việc tăng tiến niềm tin đó đối với Giáo hội các cấp, Tăng, Ni, Phật tử cả nước đã cố gắng thực hiện mọi hoạt động Phật sự theo tinh thần Hiến chương Giáo hội, Nội quy Ban Tăng sự Trung ương và các quy chế hoạt động do Trung ương Giáo hội ban hành. Trong tình hình có nhiều biến đổi chính trị trên thế giới gần đây, Tăng, Ni, Phật tử cũng đã thể hiện sự vững vàng kiên trì đường hướng đúng đắn “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghiã xã hội”. Chính thái độ nghiêm túc này của đông đảo Tăng, Ni, Phật tử Việt Nam là nguyên nhân trực tiếp và thiết thực nhất của các thành quả xây dựng, củng cố và phát triển Giáo hội về mặt tổ chức trong nhiệm kỳ vừa qua. Các Ban, Ngành của Trung ương Giáo hội cũng như Uỷ viên chuyên ngành thuộc Ban Trị sự các địa phương, mặc dù đã có nhiều cố gắng và đã thành tựu nhiều Phật sự, nhưng vẫn còn

nhiều hạn chế trong hoạt động của mình vì những nguyên nhân chủ quan và khách quan, chủ yếu là do những ràng buộc đã không còn phù hợp trong việc hình thành nhân sự các Ban, lại thêm quy chế hoạt động của nhiều Ban không còn áp dụng được với yêu cầu hoạt động của Giáo hội hiện nay. Trong lúc đó, điều kiện vật chất cho hoạt động của các Ban cũng rất hạn hẹp.

Trong tình hình có nhiều khó khăn như trên, những thành quả xây dựng Giáo hội nổi rõ lên, có thể liệt kê như sau:

1. Về hoạt động xây dựng, tổ chức các Ban, Ngành, Viện

+ Đã mở được 17 Trường Cơ bản Phật học. Việc quản lý các cơ sở tự viện đi vào nề nếp hơn, công tác cấp Giấy chứng nhận Tăng, Ni ngày càng có kết quả. Công tác đào tạo đội ngũ, giảng viên hoằng pháp có nhiều năng nổ, đạt kết quả tốt.

+ Đặc biệt trong nhiệm kỳ vừa qua, Giáo hội đã thành lập được Viện Nghiên cứu Phật học tại thành phố Hồ Chí Minh và Phân viện Nghiên cứu Phật học tại Thủ đô Hà Nội. Hội đồng phiên dịch Đại Tạng Kinh Việt Nam cũng chính thức được thành lập. Đây là những hoạt động quan trọng, thể hiện nguyện vọng của Tăng, Ni, Phật tử Việt Nam trong việc nghiên cứu chuyên sâu về giáo lý và văn hoá Phật giáo Việt Nam. Tuy nhiên, những hoạt động của Viện cũng còn nhiều giới hạn, năng lực tổ chức, nghiên cứu khoa học của các chuyên ban chưa cao, cần được bổ sung nhân sự có trình độ Phật học.

+ Việc thành lập được Hội đồng Phiên dịch và ấn hành Đại Tạng kinh Việt Nam có thể xem như là một sự kiện rất quan trọng. Hội đồng này được thành lập thể hiện đại nguyện chung của Tăng, Ni, Phật tử Việt Nam không phân biệt tông môn hệ phái, và nhất trí quyết tâm vượt khó khăn của Tăng, Ni, Phật tử.

+ Thể hiện tinh thần Từ bi cứu khổ của người con Phật, trong thời gian vừa qua, Giáo hội cũng quan tâm đến việc xây dựng hệ thống Tuệ Tĩnh đường. Trong nhiệm kỳ II, hệ thống này đang từng bước phát triển trên nhiều địa phương. Đối với công tác từ thiện xã hội, đã có hưởng ứng mạnh mẽ của nhiều địa phương trong cả nước. Sự phát triển này tuy không lớn về số lượng nhưng chất lượng được củng cố và nâng cao thêm. Đối với công tác từ thiện xã hội, đã có sự hưởng ứng mạnh mẽ tại nhiều địa phương trên khắp cả nước. Đây là một tiền đề để Giáo hội hình thành thêm một chuyên ban Từ thiện Xã hội trong các Ban, Ngành hoạt động của Giáo hội nhiệm kỳ tới, thông qua chuyên ban này, Giáo hội sẽ thực hiện sự lãnh đạo các hoạt động từ thiện xã hội của Giáo hội.

Tuy nhiên thời gian qua, việc xây dựng tổ chức hoạt động kinh tế tạo nguồn kinh phí tự túc cho Trung ương và các Tỉnh, Thành hội chưa được quan tâm đúng mức. Điều đó đã làm hạn chế không ít việc triển khai nhiều hoạt động Phật sự của Trung ương tới địa phương.

2. Công tác xây dựng và củng cố các cấp Giáo hội địa phương

Thực hiện đúng tinh thần Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam nhằm kiện toàn hệ thống lãnh đạo và tổ chức, 20 trên tổng số 39 đơn vị Tỉnh, Thành hội đã tổ chức Đại hội theo đúng thời hạn quy định. Nhân sự được cơ cấu vào thành phần Ban Trị sự, nhân sự Ban Trị sự kết hợp hài hòa giữa các hệ phái, có đạo hạnh và năng lực điều hành Phật sự, có hiệu quả như: Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Hà Bắc, Hải Hưng, Lâm Đồng, Đắc Lắc, Bến Tre, Minh Hải, Kiên Giang, Đồng Tháp, Long An, Tiền Giang, Hải Phòng, Thái Bình, Thanh Hoá, Quảng Trị, Đồng Nai, Tây Ninh. Đối với những tỉnh có sự phân chia địa giới hành chính, thì Tăng, Ni Phật tử tại địa phương đã kịp thời bổ sung nhân sự hoặc thành lập Ban Trị sự nhiệm kỳ đầu như Hà Tây, Nam Hà, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa... hoặc thành lập Ban Đại diện lâm thời Phật giáo để đảm đương các Phật sự trong tỉnh như Bình Thuận, Ninh Thuận, Vĩnh Long, Trà Vinh, Sóc Trăng.

Nhờ sự tận tình giúp đỡ của các cấp lãnh đạo chính quyền và Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh An Giang, Giáo hội đã tiến hành thành lập Ban Đại diện Phật giáo tỉnh An Giang. Để đạt được nhiều thuận lợi hơn trong các mặt hoạt động Phật sự, được sự trợ duyên của chính quyền và Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Ban Đại diện Phật giáo Lâm thời tỉnh Bến Tre đã tiến hành Đại hội ra mắt Ban Trị sự Phật giáo nhiệm kỳ 1992-1995. Ban Đại diện Phật giáo Lâm thời tỉnh Tây Ninh đã có những bước chuẩn bị cơ bản để tiến hành Đại hội thành lập Ban Trị sự tỉnh. Giáo hội cũng đang cố gắng chọn cử nhân sự để thành lập đơn vị cơ sở Phật giáo của hai tỉnh Quảng Ninh và Vĩnh Phú.

II. Các hoạt động truyền trì và hoằng dương đạo pháp

1. Công tác Tăng sự

Trong nhiệm kỳ qua, đã có một số cải thiện đáng kể trong mối quan hệ làm việc giữa Trung ương và địa phương. Những hướng dẫn chỉ đạo thực hiện các quy định, nội quy, quy chế và các thông bạch, thông tri của Trung ương đã được nhiều Ban Trị sự triển khai tốt xuống các đơn vị cơ sở. Việc ban hành qui chế hoạt động của Ban Trị sự các Tỉnh, Thành hội đã góp phần ổn định sinh hoạt nội bộ của các Ban Trị sự, tạo đoàn kết, đồng thời phát huy chức năng của từng

thành viên Ban Trị sự Tỉnh, Thành hội. Việc sinh hoạt học tập Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, trong các đợt An cư kiết Hạ hàng năm cũng đã góp phần làm tăng trưởng đạo tâm và trang nghiêm Giáo hội. Các Tỉnh, Thành đã thực hiện tốt như Hà Nội, Hải Phòng, Đắc Lắc, thành phố Hồ Chí Minh, Lâm Đồng, Khánh Hòa.

Tuy nhiên, sự cải thiện này vẫn còn bị hạn chế ở một số tỉnh. Nguyên nhân chính là do Ban Trị sự Phật giáo tại các tỉnh này làm việc thiếu đồng bộ. Khâu tổ chức điều hành chưa thật sâu sát đến Ban Đại diện các quận, huyện. Tại Trung ương và địa phương, Giáo hội cũng đã cử những đại diện ưu tú của mình tham gia vào các cơ quan dân cử và Mặt trận các cấp.

Thông qua hoạt động tại các cơ quan dân cử đó, các vị đại diện đã nêu lên những nguyện vọng chính đáng của giới Phật giáo cũng như của toàn xã hội. Nhiều vấn đề xã hội bức xúc đã được các vị đại diện Phật giáo đề ra dưới quan điểm của Đạo pháp và Dân tộc để được chính quyền quan tâm giải quyết, như các vấn đề nâng cao chất lượng giáo dục, đạo đức và văn hoá truyền thống Việt Nam trong giai đoạn đổi mới hiện nay. Rất nhiều cơ sở chùa chiền, tự viện của Giáo hội trên khắp cả nước đã được trùng tu, tôn tạo mới, có nơi, chính quyền địa phương còn nhiệt tình hỗ trợ cấp kinh phí giúp xây dựng, sửa chữa.

Công tác tổ chức giới đàn, truyền trì mạng mạch Phật pháp cũng được Trung ương Giáo hội và các Tỉnh, Thành hội quan tâm tổ chức thực hiện. Số lượng giới tử ngày càng đông, các giới đàn được tổ chức nghiêm túc, đúng theo qui phạm tùng lâm, thể hiện tinh thần trách nhiệm và mối quan tâm hàng đầu của các vị Tôn túc lãnh đạo Giáo hội.

Trong thời gian năm năm qua, có 38 giới đàn được tổ chức, gồm 3219 Tăng, Ni được thụ giới, trong đó có 453 Tỷ khiêu, 1187 Tỷ khiêu Ni, 470 Thức xoa, 461 Sa di và 648 Sa di Ni.

Nhiều tỉnh, thành trong cả nước được tổ chức Đại giới đàn, số lượng giới tử đông, cũng nói lên chính sách tôn trọng tín ngưỡng của Nhà nước. Gần cuối nhiệm kỳ, việc tổ chức giới đàn đã có chú ý đến việc cho thụ giới theo nghi thức riêng giữa Bắc tông và Nam tông. Tuy nhiên cần có sự quan tâm thích đáng đến những nghi thức biệt truyền cho Khất sĩ Tăng và Khất sĩ Ni.

Do việc quan tâm đề đạt của các cấp Giáo hội, việc thu nhận Tăng, Ni, giải quyết hộ khẩu vào nhiều cơ sở tự viện có được dễ dàng hơn trước. Nhưng tại một số địa phương, một số vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế mới việc bổ nhiệm Trụ trì hoặc thu nhận Tăng, Ni trẻ vào những chùa có vị Trụ trì đã quá già yếu...vẫn còn gặp nhiều khó khăn, do thiếu sự quan tâm giúp đỡ của chính

quyền địa phương.

Công tác cấp Giấy chứng nhận Tăng, Ni cho các vị đã thụ giới Tỷ khiêu và Tỷ khiêu Ni được Trung ương Giáo hội và Ban Trị sự các Tỉnh, Thành hội quan tâm thực hiện. Thủ tục cũng được cải tiến, tránh nhiều phiền hà.

Trung ương Giáo hội và Ban Trị sự các cũng được các Tỉnh, Thành cố gắng thực hiện công tác thống kê Tăng, Ni tự viện của từng địa phương, nhằm tăng cường việc quản lý Tăng, Ni và các tự viện theo đúng Nội qui Ban Tăng sự. Do hiện nay, có một vài tỉnh chưa báo cáo về kịp, nên Trung ương chỉ tạm thời thống kê tổng số Tăng, Ni cả nước là 15.777 (trong đó Tăng, Ni Bắc tông 11.516, Nam tông 4016, Khất sĩ 245) và có 8463 tự viện (trong đó tự viện Bắc tông 7658, Nam tông 563 và 242 tịnh xá Khất sĩ). Việc hợp thức hoá số Tăng, Ni đã được cấp phép tạm trú, cần thiết phải được tiến hành với sự quan tâm của chính quyền địa phương nhằm đưa công tác quản lý Tăng, Ni đi vào nề nếp, góp phần làm cho toàn thể Tăng, Ni tại các cơ sở tự viện nhất tâm đoàn kết xung quanh Giáo hội. Về số lượng Phật tử, do chưa có Tỉnh, Thành nào thống kê cụ thể, nên đến nay Trung ương cũng chỉ có thể tạm ước tính số lượng Phật tử trong cả nước theo Đạo Phật là ba phần tư dân số.

2. Công tác Giáo dục Tăng, Ni

Công tác giáo dục đào tạo một đội ngũ Tăng, Ni có kiến thức và đạo đức toàn diện để có thể truyền trì mạng mạch Phật giáo đã được phát huy cao điểm trong nhiệm kỳ II Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Một hệ thống giáo dục đào tạo Tăng tài từ Cơ bản Phật học đến Cao cấp Phật học đã được hình thành và ngày càng phát triển theo đúng con đường mà Giáo hội đã vạch ra, đó là “Đào tạo lớp Tăng, Ni trẻ, có trình độ Phật học cao, có tri thức khoa học để kế thừa việc truyền trì đạo mạch của Như Lai, đảm đương các hoạt động ở trong nước, có tinh thần yêu nước, yêu chủ nghiã xã hội và tham gia các hoạt động quốc tế của Giáo hội Phật giáo Việt Nam”.

Khi bắt đầu nhiệm kỳ I, chỉ có một trường Cao cấp Phật học cho các Tỉnh, Thành phía Bắc với con số khiêm nhường với 16 Tăng, Ni sinh tốt nghiệp chính thức và 27 Tăng, Ni sinh dự thính, trong nhiệm kỳ II đã có 57 Tăng, Ni sinh tốt nghiệp khoá I niên khoá 1984-1988 và 105 Tăng, Ni sinh đang theo học năm thứ 4, khoá II (1988-1992). Tất cả Tăng, Ni sinh này đến từ khắp nơi trên mọi miền đất nước, không phân biệt sắc tộc, tông môn hệ phái, đã cùng trao đổi học tập trên tinh thần lục Hòa, tương thân tương kính. Đạt được kết quả như vậy, trước tiên và trên hết phải nói đến sự lãnh đạo sáng suốt của chư vị Tôn túc ở các cấp lãnh đạo Giáo hội đã nêu cao tinh thần đoàn kết, củng cố mối liên hệ mật thiết

giữa các bộ chúng Tăng, Ni, nhằm xoá tan mọi tư tưởng phân biệt hệ phái, cục bộ vùng, miền. Hiện nay, khoá II đang chuẩn bị thi tốt nghiệp, Trung ương Giáo hội đã lên kế hoạch để mở khoá III Cao cấp Phật học, với số lượng Tăng, Ni dự tính chiêu tập khoảng 200.

Các Tăng, Ni sinh tốt nghiệp khoá I Trường Cao cấp Phật học cơ sở 1 và cơ sở 2 hiện đang tích cực công tác tại các Ban, Ngành của các cấp Giáo hội, hoặc được bổ nhiệm Trụ trì tại các trú xứ để quản lý điều hành các cơ sở tự viện tại địa phương. Có thể nói trên nhiều lĩnh vực, các Tăng, Ni này đã hoàn thành tốt trọng trách được giao, và điều này, một lần nữa khẳng định đường lối giáo dục, đào tạo Tăng tài của Giáo hội trong thời gian qua là hoàn toàn đúng đắn, đạt hiệu quả cao và ngày càng phát triển.

Để nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ và bổ sung những kiến thức cần thiết về Phật học và thế học cho các Tăng, Ni sinh này, tại Văn phòng Trung ương Giáo hội, chùa Quán Sứ, Tăng, Ni sinh được bồi dưỡng thêm các môn Hán văn hiện đại và Sử chuyên sâu, do các Giáo sư Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội đảm trách. Tại thành phố Hồ Chí Minh, lớp Hậu Cao cấp Phật học cũng chính thức khai giảng. Ngoài các bộ môn Kinh - Luật - Luận, Tăng, Ni còn được trau dồi thêm các môn như Quản trị học, Văn minh Việt Nam, Sinh thái môi trường, Hán văn, Bạch thoại và Anh văn nâng cao cũng được đưa vào chương trình học.

Đặc biệt trong nhiệm kỳ vừa qua, có sự giao lưu và trao đổi văn hoá học thuật Phật giáo với nước ngoài. Thông qua chương trình trao đổi văn hoá giữa hai nước Ấn – Việt, và được sự chấp thuận của Nhà nước, Giáo hội đã chọn cử Thượng tọa Thích Chơn Thiện, Đại đức Thích Tâm Đức và Sư cô Thích nữ Liên Tín sang du học tại trường Đại học Delhi Ấn Độ để hoàn thành luận án Tiến sĩ Phật học và văn bằng Cao học Phật học. Quan hệ giao lưu văn hoá đó tiếp tục được phát triển qua việc Chính phủ Ấn Độ tiếp tục cấp thêm một số học bổng về Phật học, Pali, Sanskrit và hoạt động xã hội cho Phật giáo Việt Nam.

Rút kinh nghiệm trong công tác giảng dạy, điều hành ở các khoá trước, khoá II Trường Cao cấp Phật học đã có nhiều cải tiến trong chương trình học và dạy. Ngoài những Giảng sư về Phật học, Ban Giám hiệu cũng đã liên hệ mời thêm các vị Giảng sư có nhiều kinh nghiệm tại các Trường Đại học để sau khi tốt nghiệp, Tăng, Ni sinh được chuẩn bị đầy đủ những kiến thức nhất định về Phật học và thế học có thể góp phần phục vụ cho Đạo pháp và Dân tộc một cách thiết thực và đạt hiệu quả cao.

Một đặc biệt nữa trong công tác Giáo dục Tăng, Ni, là ở nhiệm kỳ I chỉ thành lập Trường Cao cấp Phật học mà chưa có điều kiện chú trọng đến việc xây dựng cơ sở hạ tầng là Trường Cơ bản Phật học để làm nền móng vững chắc cho việc tiến

lên Cao cấp Phật học. Đến nhiệm kỳ II, vấn đề này đã được Giáo hội quan tâm đúng mức, đến nay đã thành lập 17 trường Cơ bản Phật học tại các tỉnh, thành trong cả nước, đó là Trường Phật học Cơ bản tại Thủ đô Hà Nội, Hải Phòng, Hải Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Hà Tây, Cần thơ, Đồng Nai, Đồng Tháp, Khánh Hòa, Bình Định, Lâm Đồng, Bình Thuận, Long An, Cửu Long, Kiên Giang, Quảng Nam - Đà Nẵng, Tiền Giang... riêng tại thành phố Hồ Chí Minh Nhà nước cho phép mở 2 phân hiệu Cơ bản Phật học: 1 tại chùa Vĩnh Nghiêm (thành phố), và tại chùa Thiên Minh (Thủ Đức), với tổng số Tăng, Ni sinh cả 2 phân hiệu là 186 chính thức, và 64 dự bị. Trung ương Giáo hội đang tiếp tục hỗ trợ, giúp đỡ những điều kiện cần thiết cho các tỉnh còn lại được mở Trường Cơ bản Phật học. Theo đúng phương hướng mà Giáo hội đã vạch ra.

Nhìn chung, công tác giảng dạy và nội dung học tập tại các trường này có kết hợp hài hòa giữa mặt nội điển và ngoại điển. Thái độ học tập rất nghiêm túc chuyên cần. Nề nếp sinh hoạt của nhà trường cũng như đời sống tu học của Tăng, Ni sinh được Ban Trị sự và Ban Giám hiệu quan tâm cải tiến.

Tóm lại, một trong những ước mơ sâu sắc của chư Tôn túc Cao Tăng lãnh đạo Giáo hội là làm thế nào để đào tạo một thế hệ Tăng, Ni trẻ , có trình độ Phật học và tri thức nhập thế cơ bản, đủ tài năng gánh vác sự nghiệp hoằng dương Chính pháp, đảm đương các ngành hoạt động của Giáo hội..., đến nhiệm kỳ II đã trở thành hiện thực. Tuy nhiên, bên cạnh những thành quả rất đáng tự hào mà Giáo hội đã đạt được trong nhiệm kỳ qua, chúng ta phải thẳng thắn nhìn nhận rằng do nội dung chương trình giảng dạy và học tập mà Giáo hội đề ra chưa Hoàn toàn phù hợp với Hoàn cảnh thực tế ở một vài địa phương, nên tại các nơi này, Ban Trị sự và Ban Giám hiệu đã linh động tự vạch ra cho trường những quy định về chương trình, nội dung giảng dạy, về tiêu chuẩn, trình độ giảng viên và học viên...Vì vậy chất lượng đào tạo và kết quả học tập không đồng đều trong cả nước. Cũng có nơi, điều kiện học tập, tài chính, giáo trình, giáo viên giảng dạy còn thiếu, yếu cũng làm hạn chế kết quả học tập của Tăng, Ni sinh.

Trong thời gian qua, Giáo hội cũng đã nhắc nhở nhiều lần việc yểm trợ cho Phật giáo Nam tông - Khmer mở một trường Trung cấp Phật học với chương trình giảng dạy và học tập riêng cho hệ phái này, nhưng đến nay vẫn chưa được xúc tiến thực hiện.

3. Công tác Nghiên cứu phiên dịch và ấn hành Đại Tạng Kinh Việt Nam

Đạo Phật từ khi du nhập vào Việt Nam đã trải ngót 2000 năm. Suốt trong khoảng thời gian ấy, có những lúc đạo Phật được xem là Quốc giáo và phát triển

rất mạnh trên các lãnh vực văn hoá và học thuật Phật giáo. Nhưng do Hoàn cảnh khó khăn khách quan trước năm 1975, nên Phật giáo Việt Nam không có điều kiện cùng nhau thống nhất thành lập một Hội đồng chuyên trách Phật sự to lớn này.

Trăn trở và ưu tư trước những nguyện vọng bức thiết trên của toàn thể Tăng, Ni, Phật tử cả nước, nên trong nhiệm kỳ II, Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã quyết tâm vượt khó khăn thiếu thốn ban đầu, với sự khuyến khích hỗ trợ nhiều mặt của Nhà nước, đã chính thức thành lập một Hội đồng chỉ đạo Phiên dịch và Ấn hành Đại Tạng Kinh Việt Nam.

Ý thức đây là một công trình trọng đại mang tính lịch sử mà chỉ có sự đóng góp của trí tuệ tập thể mới thực hiện được, nên ngay sau những ngày ra mắt, Hội đồng đã tích cực hoạt động và đã nhân được rất nhiều bản dịch quý báu của các vị cao Tăng lãnh đạo các hệ phái khác nhau, của các Giáo sư, Tiến sĩ, các nhà học giả tên tuổi, cũng như Hội đồng đã nhận được sự tham gia cộng tác và ủng hộ rất nhiệt tình của đông đảo Tăng, Ni, Phật tử thuộc các tông môn, hệ phái trong và ngoài nước.

Trong khoảng thời gian qua, Hội đồng vừa phải làm việc, vừa phải từng bước củng cố cơ sở vật chất, bổ sung nhân sự hoàn thành các Phân ban Phiên dịch v.v...Nhưng Hội đồng cũng đã cố gắng hoàn tất tốt công tác, đã in và đang phát hành 8 tập kinh được dịch từ chữ Hán và chữ Pali.

- Kinh Trường Bộ tập 1 và tập 2.

- Kinh Trường A Hàm tập 1 và tập 2.

- Kinh Trung Bộ tập 1 và tập 2.

- Trung A Hàm tập 1 và tập 2.

Giáo hội và Tăng, Ni, Phật tử đánh giá cao chất lượng hiệu đính các tập kinh này. Tăng, Ni và Phật tử Việt Nam tại hải ngoại cũng rất phấn khởi trước Phật sự trọng đại này, cho nên đã liên lạc về nước để được thỉnh nhiều Kinh Tạng đã được in ra. Do đó, mỗi lần xuất bản tập kinh mới, Hội đồng Chỉ đạo Phiên dịch và Ấn hành Đại Tạng Kinh Việt Nam đều cho phát hành sang Pháp và Đài Loan hàng trăm tập để đáp ứng yêu cầu của Tăng, Ni, Phật tử Việt Nam tại hải ngoại.

Nhìn chung, trong thời gian qua, công việc của Hội đồng tương đối gặp thuận duyên. Trong giai đoạn tới, su khi đã Hoàn tất công tác hiệu đính, Hội đồng dã chính thức bắt tay vào việc phiên dịch trực tiếp các phần còn lại của Đại Tạng Kinh.

Giáo hội rất trân trọng và ủng hộ việc chư vị Tôn túc giáo phẩm và quý cư sĩ

Phật tử có trình độ ở địa phương tham gia vào Phân ban Phiên dịch Đại Tạng Kinh theo chế độ công tác lâu dài hoặc công tác bán thời gian. Giáo hội sẽ giữ nguyên vị trí và phẩm bậc của quý vị ấy, để sau khi đã giúp cho Giáo hội xong, có thể trở về địa phương và tiếp tục công việc trước đây đã làm.

Giáo hội cũng đánh giá rất cao sự nhiệt tình hỗ trợ cả hai mặt tâm lực và tài lực của một số Ban Trị sự các Tỉnh-Thành, Ban Đại diện các quận, huyện và đông đảo Tăng, Ni, Phật tử trong và ngoài nước. Chính thái độ tích cực ủng hộ lời kêu gọi của Giáo hội Phật giáo Việt Nam trong việc tiếp nhận, phát hành, phổ biến đọc và nghiên cứu rộng rãi Đại Tạng Kinh trong và ngoài nước đã khẳng định rõ ràng rằng, chỉ có Giáo hội Phật giáo Việt Nam, một tổ chức Hệ phái Phật giáo duy nhất bao gồm tất cả các tổ chức Hệ phái Phật giáo mới có khả năng tập hợp rộng rãi và thành lập được Hội đồng Chỉ đạo Phiên dịch và Ấn hành, để cho ra đời một Đại Tạng Kinh bằng tiếng Việt Nam

4. Công tác Nghiên cứu Phật học Việt Nam

Một trong những nhu cầu bức thiết cho bước đi lên của Phật giáo Việt Nam trong giai đoạn hiện tại là công tác “chấn hưng tư tưởng trong sáng trong nền giáo lý Đức Phật, phát huy tính sáng tạo trong sự nghiệp hoằng pháp...”

Cũng nhằm mục đích ấy, ngay trong những năm đầu của nhiệm kỳ II, Giáo hội đã tập trung khả năng, xúc tiến việc thành lập Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam. Sau quá trình ba năm hoạt động kể từ ngày thành lập, mặc dù phải làm việc trong tình trạng thiếu thốn về nhiều mặt, lại phải đảm trách công việc nặng nề mà Giáo hội giao phó là “Phiên dịch Đại Tạng Kinh”, nhưng Viện Nghiên cứu đã đạt được một số thành quả nhất định, làm tiền đề vững chắc cho hướng phát triển đi lên. Đến nay Viện đã xác định được trọng tâm nghiên cứu và hướng đi phù hợp với yêu cầu của Đạo pháp và Dân tộc trong hoàn cảnh xã hội phát triển nhiều mặt.

Phân viện Nghiên cứu Phật học tại Hà Nội được thành lập tháng 11 năm 1990, đến nay đã ổn định xong về nhân sự, phương hướng hoạt động, và xây dựng mạng lưới cộng tác viên.

Các công trình nghiên cứu Phật học quan trọng đã được Viện và Phân viện tích cực triển khai: đã tổ chức nhiều cuộc tọa đàm về các đề tài trọng yếu liên quan đến nhà Trần liên hệ đến thời đại như: Trần Thái Tông, Trần Nhân Tông, Tuệ Trung Thượng Sĩ, Pháp Loa, Huyền Quang, Đạo đức Phật giáo, Môi trường và môi sinh, các phân kỳ phân phái trong tư tưởng Phật học, Thiền Tổ sư và Thiền

Như Lai. Viện đang tập trung biên soạn quyển “Lịch sử Phật giáo Việt Nam”. Viện cũng ý thức rõ yêu cầu cấp bách của việc xây dựng một nền tảng đạo đức Phật giáo trong Hoàn cảnh xã hội hiện nay. Do đó, đã dành nhiều công sức để tổ chức thành công các cuộc hội thảo quan trọng về đề tài này tại các địa điểm Văn phòng Trung ương Giáo hội (chùa Quán Sứ, chùa Xá Lợi) và Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, đã thu hút được nhiều đóng góp tham luận có giá trị của các chư Tôn đức và các nhà nghiên cứu Phật học thuộc các Trường Đại học và các cơ quan nghiên cứu thuộc ngành khoa học xã hội.

Viện và Phân viện cũng đã nhận được sự giúp đỡ và hỗ trợ nhiều mặt của các cơ quan hữu trách trong việc cấp giấy phép cho in ấn và xuất bản nhiều đầu sách có giá trị về nghiên cứu Phật học. Viện đã ấn hành được 27 đầu sách trong đó có 3 đầu sách bằng tiếng Anh. Phân viện đã cho xuất bản 7 đầu sách. Đó là chưa kể các tập san của Viện và Phân viện.

Phân viện biên soạn xong bộ Phật học từ điển với 2 vạn 5 nghìn từ, xuất bản làm 3 tập, tập một đã in xong để chào mừng Đại hội, và Phân viện cũng đã dịch xong 30 trên 60 quyển của bộ Đại Tạng Luật. Ngoài ra Phân viện còn cộng tác với Nhà xuất bản Đại học và Trung học chuyên nghiệp để xuất bản cuốn Phật pháp khái luận.

Tuy nhiên trong điều kiện tài chính còn eo hẹp, mặc dù Viện đã vận dụng nhiều biện pháp linh động, nhưng số lượng đầu sách được in ra quá ít, chưa đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu Phật học ngày càng nhiều của giới thiện tri thức và Tăng, Ni, Phật tử.

Viện đã và đang góp phần giúp Trường Cao cấp Phật học mở rộng đề tài giảng dạy cho lớp Cao cấp Phật học Việt Nam năm thứ IV, và tích cực hỗ trợ lớp bồi dưỡng hậu Cao cấp Phật học Việt Nam cho những Tăng, Ni trẻ, có nhiều khả năng trong các lãnh vực hoạt động của Giáo hội.

Ngoài ra, Viện và Phân viện cũng có liên hệ, trao đổi thư từ, báo chí, kinh sách với Phật giáo nước ngoài, cũng đã tập hợp và phiên dịch được một số tư liệu về tình hình Phật giáo và Phật học trên thế giới. Viện và Phân viện cũng đã nhận được nhiều sự hỗ trợ tích cực và có ý nghĩa của một số Viện Nghiên cứu Phật học quốc tế, như đã nhận được toàn bộ Đại Tạng, Tục Tạng của Đài Loan, các bộ tự điển và các bộ Phật điển có giá trị khác.

Các thành quả của Viện và Phân viện sẽ bị giới hạn, nếu các hệ thống thư viện trực thuộc không có cố gắng tích cực trong việc không ngừng cải tiến, sắp xếp và đưa các hoạt động đi vào nề nếp qui củ. Với số lượng kinh sách ngày càng phong phú bằng nhiều thứ tiếng Anh, Pháp, Hoa, Đức, Nhật, Pali v.v... Hệ thống

thư viện này ngày càng thu hút rất đông các nhà học giả trí giả, các Tăng, Ni, Phật tử đến nghiên cứu, tìm hiểu Đạo Phật.

Nhân dịp lễ Phật đản Phật lịch 2536, Viện Nghiên cứu tổ chức một phòng triển lãm với hơn 100 đầu sách Phật học các loại do Viện, Phân viện, Trường Cao cấp Phật học, Thành hội Phật giáo thành phố Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Nhà xuất bản Văn hoá Thông tin ấn hành. Cuộc triển lãm này được đánh giá cao về mặt nghiên cứu học thuật và đã để lại nhiều ấn tượng tốt đẹp trong lòng người xem.

Ban Bảo trợ của Viện và Phân viện tuy đã được thành lập khá lâu, nhưng do tình hình khó khăn chung của nền kinh tế xã hội hiện nay, nên Ban Bảo trợ chưa đáp ứng được chức năng xây dựng nguồn kinh phí nhằm đảm bảo phương hướng lâu dài, tạo điều kiện tốt cho Viện và Phân viện hoạt động. Trong Hoàn cảnh thiếu thốn mọi mặt như vậy, Viện và Phân viện cũng đã có nhiều cố gắng thực hiện chức năng của một cơ quan Nghiên cứu Phật học, đã mạnh dạn đảm trách công tác Phiên dịch và Ấn hành Đại Tạng Kinh Việt Nam. Trung ương Giáo hội kêu gọi sự quan tâm giúp đỡ của toàn thể Tăng, Ni, Phật tử, của các nhà hảo tâm trong và ngoài nước để cho các hoạt động của Viện và Phân viện có điều kiện phát triển.

5. Công tác Hoằng pháp

Trong nhiệm kỳ vừa qua, công tác hoằng pháp từ Trung ương đến địa phương đã đạt được những thành quả nhất định. - Bên cạnh việc chọn lọc, soạn thảo các bài giảng tiêu biểu phổ biến trên toàn

quốc trong các ngày lễ lớn của Phật giáo, Ban Hoằng pháp Trung ương kết hợp với Ban Văn hoá và Ban Hướng dẫn Nam Nữ cư sĩ Phật tử Trung ương soạn thảo và cho đăng thường kỳ trên các tập Văn của Giáo hội hay trên báo Giác Ngộ các bài giảng mang tính cách giáo dục những tư tưởng cơ bản của Phật giáo ngày nay, xây dựng một nếp sống đạo đúng Chính pháp.

Tại các tỉnh, thành trong cả nước, công tác hoằng pháp cũng được Ban Trị sự quan tâm đẩy mạnh. Đặc biệt công tác này tập trung phát triển nhiều nhất ở các tỉnh Hậu Giang, Kiên Giang, Trà Vinh, Khánh Hòa, Lâm Đồng Hà Nội, Hải Phòng, thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nam Ninh... đó là những hoạt động diễn giảng giáo lý thường xuyên với nội dung có chọn lọc và phong phú.

Ở các huyện, thị xã, Ban Trị sự đã chủ động tuyển chọn các Tăng, Ni sinh có năng lực và thiện chí hay các Tăng, Ni đã tốt nghiệp Cao cấp Phật học Việt Nam đến thuyết giảng, vừa đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tín ngưỡng chân chính, đồng

thời cũng phát huy khả năng hoằng pháp cho các giảng viên này, những người được xem là rường cột tương lai của Giáo hội. Nhiều địa phương tổ chức thuyết giảng có hệ thống giáo lý cơ bản của đạo Phật cho Tăng, Ni Phật tử. Nhờ đó hướng Phật tử đến các hoạt động phù hợp với Chính pháp, đẩy lùi các sinh hoạt mang tính mê tín dị đoan.

Bên cạnh việc phổ biến đọc và nghiên cứu các bài giáo lý do Trung ương và địa phương ban hành, nhiều tỉnh còn áp dụng linh động việc diễn giảng giáo lý vào cuộc sống hàng ngày của Tăng, Ni, Phật tử ngang qua các buổi thụ bát quan trai hay các buổi cúng dàng cầu an, cầu siêu v.v...

Tuy Giáo hội chưa có điều kiện mở những khoá bồi dưỡng nghiệp vụ và đào tạo các giảng viên hoằng pháp để đảm trách công tác hoằng dương Chính pháp tại các cấp Giáo hội, theo như chương trình mà nhiệm kỳ II Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã đề ra, nhưng nhìn chung, công tác hoằng pháp trên cả nước trong thời gian qua có phát triển, trình độ tri thức của Tăng, Ni, Phật tử ngày càng được nâng cao cả về số lượng và chất lượng. Điểm đặc biệt trong công tác này là việc hoằng pháp ngày nay đã được thực hiện đúng theo tôn chỉ mục đích của mình. Chính pháp được vận dụng một cách khế lý khế cơ vào hiện thực cuộc sống, không chỉ thuần tuý trên lý thuyết kinh điển như trước kia. Với kết quả như vậy, không một ai trong chúng ta có thể phủ nhận rằng: chính yếu tố đoàn kết thống nhất các tổ chức hệ phái Phật giáo trên qui mô cả nước và toàn diện, đã đưa đến sự thống nhất về quan điểm tư tưởng và chương trình hành động. Ngày nay, những hoạt động hoằng pháp được thực hiện bởi những vị Tôn túc không phân biệt tông môn hệ phái. Yếu tố này đã nói lên được sự đoàn kết hài hòa thể hiện tính thống nhất của Phật giáo Việt Nam. Nội dung những bài diễn giảng đạo lý do chư vị đảm trách đều đề cao vai trò lãnh đạo của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, nhấn mạnh công cuộc đoàn kết thống nhất các tổ chức hệ phái là đúng đắn và cần thiết.

Tuy nhiên, chúng ta không thể tách rời các hoạt động hoằng pháp ra khỏi hoạt động giáo dục Tăng, Ni, hướng dẫn nam nữ cư sĩ Phật tử, hoạt động văn hoá và hoạt động từ thiện xã hội, vì đó là những khía cạnh khác nhau của công việc Phật sự mà những người Phật tử khi thấm nhuần Phật pháp đều nên thực hiện. Nhin chung, ở một số nơi, sự phối hợp giữa hoạt động hoằng pháp với các hoạt động này chưa được nhuần nhuyễn, chặt chẽ, còn lỏng lẻo và hoạt động lẻ loi.

6. Công tác nghi lễ

Trong thời gian năm năm qua, Giáo hội đã có những hướng dẫn đúng mực trong lãnh vực vận động Tăng, Ni, Phật tử thực hiện nếp sống văn hoá mới, hạn chế

sự phát triển các hủ tục cũng như những hoạt động mang tính cách mê tín dị đoan, Hoàn toàn xa lạ với Chính pháp, không phù hợp với trào lưu tiến hoá của xã hội.

Tuy nhiên, đây là một việc làm rất tế nhị, đòi hỏi chúng ta phải phân định chính xác những khác biệt của các sinh hoạt tín ngưỡng dân gian với các hoạt động mê tín dị đoan. Vì thế, bên cạnh việc ban hành nhắc nhở thực hiện các thông tri, thông bạch của Giáo hội về sinh hoạt nghi lễ đúng Chính pháp, Trung ương cũng như địa phương đã từng bước động viên, cổ vũ Tăng, Ni, Phật tử thường xuyên đến chùa nghe pháp, phổ biến đọc và nghiên cứu các tập Văn Giáo hội và báo Giác Ngộ, đẩy mạnh các hoạt động văn hoá lành mạnh, có tính giáo dục, phân tích và phê phán những hoạt động hủ tục, dị đoan sai lệch Chính pháp và những hậu quả tiêu cực do các nhoạt động này mang lại. Qua đó, Tăng, Ni, Phật tử tự minh định thế nào là một niềm tin chân chính, để tu tạo cho mình một phong cách trang nghiêm trong sinh hoạt tín ngưỡng, từng bước xa rời các hoạt động mê tín dị đoan và hủ tục, tích cực góp phần làm trong sáng giáo lý Đạo Phật.

- Việc soạn thảo nghi lễ thống nhất áp dụng chung cho toàn Giáo hội trong ngày lễ Phật đản đã được thực hiện một cách tốt đẹp trên tinh thần cùng tham khảo ý kiến đóng góp của các hệ phái để đảm bảo tính thống nhất, nhưng vẫn thể hiện sự tôn trọng nghi thức biệt truyền của mỗi hệ phái.

Các nghi lễ thông thường của từng tông môn, hệ phái như cầu an, cầu siêu...đúng Chính pháp, cũng được Giáo hội giúp đỡ cho in ấn và phát hành.

Đối với ngày lễ Vu lan, Phật thành Đạo, Giáo hội tôn trọng những nghi lễ có hình thức và nội dung mang tính biệt truyền đúng Chính pháp của mỗi bộ phái, nên để cho từng cơ sở, tự viện, tịnh xá thuộc các tông môn khác nhau thực hiện.

Trong quá trình củng cố tổ chức và phát huy tinh thần đoàn kết Hòa hợp, Giáo hội đặt vấn đề vận động thống nhất trong phạm vi tôn chỉ đã đề ra, đó là: Thống nhất ý chí và hành động, thống nhất lãnh đạo và tổ chức, trên cơ sở tôn trọng các pháp môn, phương tiện tu hành đúng Chính pháp của từng hệ phái". Đây chính là yếu tố căn bản, làm nền tảng cho các tổ chức hệ phái càng gần nhyau hơn, để cùng tập trung trí tuệ, từng bước làm sáng Chính pháp Đạo Phật, xây dựng tình đoàn kết Hòa hợp trong cộng đồng dân tộc.

7. Công tác Hướng dẫn Nam Nữ cư sĩ Phật tử

Trong thời gian năm năm qua, do yêu cầu khách quan của xã hội, của thời đại, việc hướng dẫn nam nữ cư sĩ Phật tử thực hiện nếp sống đúng Chính pháp, bảo

tồn và phát huy truyền thống văn hoá, truyền thống đạo đức của dân tộc Việt Nam đã trở thành vấn đề bức thiết, Giáo hội xét thấy cần quan tâm thực hiện tốt yêu cầu này, để góp phần vào việc duy trì bản sắc dân tộc, đạo đức dân tộc và truyền thống dân tộc.

Ý thức được mức độ quan trọng của vấn đề, nhiều Tỉnh, Thành hội cùng với vị Uỷ viên Hướng dẫn nam nữ cư sĩ Phật tử phối hợp chặt chẽ với các vị trụ trì sở tại đã cố gắng thể hiện hết tinh thần trách nhiệm của mình trong công việc đào tạo, hướng dẫn và giáo dục Phật tử thực hiện nếp sống đạo hạnh trong sáng và lành mạnh, như mở các lớp học Phật pháp và hội thi giáo lý, tổ chức thụ Bát quan trai, khuyến khích Phật tử tham gia các ngày lễ truyền thống của Phật giáo và Dân tộc. Động viên Phật tử tham gia những buổi trình diễn văn nghệ Phật giáo, đẩy mạnh phong trào học hỏi, nghiên cứu giáo lý qua các buổi sinh hoạt, hội thảo...phù hợp với mọi trình độ và lứa tuổi người cư sĩ..

Trong lúc chờ đợi Trung ương ban hành chương trình chính thức hướng dẫn sinh hoạt và tu học thống nhất cho giới Phật tử, nhiều tỉnh đã tổ chức thảo luận học tập, quán triệt Thông bạch 114 và Thông tri 062 do Trung ương hướng dẫn.

Tuy nhiên, thành quả mà Giáo hội đã đạt được trong công tác hướng dẫn nam nữ cư sĩ Phật tử tu học thời gian qua còn khiêm tốn. Nhìn chung, các hoạt động này chưa thực sự được cân đối, còn yếu kém so với yêu cầu thực tế đòi hỏi. Trước yêu cầu to lớn của Phật tử trong cả nước mong muốn thông qua những hoạt động mang tính giáo dục của Phật giáo để xây dựng một nếp sống đạo trong sáng cho con em mình, vẫn còn nhiều cơ sở tự viện còn lúng túng trong việc hướng dẫn này. Có nơi chưa khẳng định được đây là một ngành hoạt động quan trọng, nếu được vận dụng đúng đắn, có thể đem lại lợi lộc cho xã hội về mặt xây dựng đạo đức, xây dựng văn hoá. Có nơi chưa đề ra được phương thức sinh hoạt phù hợp với Hoàn cảnh địa phương. Có nơi, vị Trụ trì sở tại xem như không có trách nhiệm gì đối với hoạt động này tại cơ sở trực thuộc, để một số người tự động tổ chức các hình thức mang tính mệnh lệnh và cục bộ, lệch ra ngoài hệ thống tổ chức có pháp lý của Giáo hội.

Trước những tồn tại nêu trên, chúng ta phải thẳng thắn nhận xét rằng Giáo hội chưa thực sự phát huy hết vai trò trách nhiệm của mình, chưa đề ra được phương thức và những nội dung hướng dẫn Phật tử cho phù hợp với Hoàn cảnh xã hội đương thời tại một số địa phương. Về phía Ban Hướng dẫn Nam Nữ cư sĩ Phật tử, tuy đã sơ thảo xong tập tài liệu Hướng dẫn Phật tử tu học từ thấp đến cao, phù hợp với mọi lứa tuổi và trình độ, nhưng Ban chưa có điều kiện phối hợp với Văn phòng Trung ương Giáo hội kịp thời xin ý kiến của Ban Thường trực để thực hiện từng bước tập tài liệu nói trên tại một số thí điểm hầu rút kinh nghiệm

áp dụng rộng rãi sau này.

Vì đây là một Phật sự quan trọng, thể hiện trách nhiệm của Giáo hội đối với giới Phật tử, do đó trong Đại hội kỳ III, chúng ta phải đề ra những hướng dẫn cụ thể linh hoạt phù hợp với Hoàn cảnh xã hội, với đặc điểm từng vùng, miền, từng hệ phái cả đến các cơ sở tự viện, sao cho hoạt động này có thực chất, có nội dung, mang tính đạo vị và thể hiện rõ nét tinh thần tự giác, giác tha của Phật giáo và tình đoàn kết thống nhất các đệ tử.

8. Hoạt động Văn hoá Phật giáo

Bám sát chương trình hành động Giáo hội Phật giáo Việt Nam nhiệm kỳ II, ngành Văn hoá của Giáo hội từ Trung ương đến địa phương đã cố gắng thực hiện nhiều Phật sự có ảnh hưởng đáng kể, góp phần đưa các hoạt động văn hoá Phật giáo tiến kịp các trào lưu tiến hoá của xã hội.

Hiện nay ở miền Bắc cũng như miền Nam có một phong trào khá rõ nét của nhân dân xu hướng về Đạo Phật: nhiều chùa cổ được tôn tạo lại, các tầng lớp nhân dân đến chùa và dự các lễ hội Phật giáo đông đảo hơn trước. Các Trường Đại học, các Viện khoa học Xã hội ở Hà Nội cũng như ở thành phố Hồ Chí Minh tổ chức Nghiên cứu nhiều chủ thể Phật giáo theo chiều sâu, với sự cộng tác của các nhà Phật học thuộc Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam.

Tháng 10 năm 1992, Viện Văn học Việt Nam đã xuất bản đặc san về Văn học Phật giáo Việt Nam. Cũng vào đầu tháng 10 năm 1992, Viện khoa học Xã hội (Trung tâm Hán Nôm) phối hợp với Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam tổ chức hội thảo về “Tuệ Trung Thượng Sĩ”, Thiền sư lỗi lạc đời Trần, tập trung trên 40 bài tham luận của nhiều nhà Phật học có tên tuổi, nhiều Giáo sư Đại học, cán bộ Nghiên cứu và nhiều nhân vật văn hoá có tiếng tăm.

Công tác thông tin báo chí và in ấn xuất bản của Giáo hội phát triển mạnh trong thời gian gần đây. Các tập Văn Giáo hội được xuất bản đều đặn vào các ngày lễ lớn như Phật Đản, Vu lan, Phật thành Đạo, trong thời gian qua đã xuất bản được 24 số. Các tập Văn này đều có giá trị về mặt tư tưởng nội dung, với các bài nghiên cứu về văn hoá và giáo lý, nhằm giải quyết thoả mãn nhu cầu tín ngưỡng Phật giáo trong Tăng, Ni Phật tử, góp phần bảo vệ và phát huy ánh sáng Chính pháp, chính kiến trong đạo Phật, phổ biến các hoạt động quốc tế của Phật giáo Việt Nam và của các nước bạn, đưa tin về các công trình nghiên cứu lịch sử, sáng tác và các tin tức Phật giáo khác.

Do không ngừng được cải tiến về nội dung, nên lượng độc giả có nhu cầu tri thức trong và ngoài nước tăng, cũng như ngày càng thu hút được số đông các

cộng tác viên có tên tuổi và uy tín trong cả nước. Tuy nhiên, do phải trải qua nhiều thủ tục nên khâu in ấn còn bị động và tuy hình thức tập Văn được liên tục cải tiến, nhưng vì kinh phí eo hẹp nên cách trình bày vẫn chưa đạt như ý muốn, số lượng tập Văn được xuất bản còn ít so với yêu cầu chung. Đề nghị được sự tài trợ về vật chất nhiều hơn nữa của Giáo hội, của Ban Trị sự Phật giáo Tỉnh, Thành, của Tăng, Ni Phật tử và các nhà hảo tâm trong và ngoài nước. Đề nghị được sự cho phép của Cục Xuất bản thông qua sự giúp đỡ của Ban Tôn giáo Chính phủ để Giáo hội chuyển tập Văn thành "tập san" Giáo hội và hoạt động theo quy chế riêng.

Tờ báo Giác Ngộ được thành lập từ năm 1976, đến nay tờ báo chính thức là tiếng nói của Ban Trị sự Phật giáo thành phố Hồ Chí Minh. Tuy trên danh nghiã là của Thành phố, nhưng thật ra, tờ báo trở thành cơ quan thông tin chung cho Phật giáo cả nước, đã đóng góp vai trò hết sức quan trọng trong việc nhanh chóng truyền đạt đến các Tăng, Ni, Phật tử những thông tin thông bạch, những tin tức Phật sự của Giáo hội Trung ương và địa phương, giải thích và hướng dẫn Tăng, Ni Phật tử khắc phục những mặt lạc hậu, tiêu cực trong sinh hoạt Phật giáo, để sống và hành đạo theo đúng chính pháp đạo Phật. Ngoài ra, tờ báo còn đóng vai trò không nhỏ trong việc xây dựng tình đoàn kết chặt chẽ giữa các hệ phái Phật giáo.

Tuy nhiên, hiện nay tờ báo còn bị hạn chế về nhiều mặt, trong đó có mặt tham gia đóng góp của cộng tác viên và độc giả. Do đó, đã có nhiều đề nghị chuyển tờ báo Giác Ngộ lên thành tờ báo chung của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, ngõ hầu tăng thêm chất lượng của tờ báo và phát huy ảnh hưởng của cơ quan ngôn luận của Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

Công tác in ấn và phát hành kinh sách ở Trung ương và các Tỉnh, Thành hội, nhất là ở thành phố Hồ Chí Minh và tại Thủ đô Hà Nội đã có những bước phát triển lớn trong nhiệm kỳ qua. Số lượng kinh sách in ấn, xuất bản ngày càng nhiều. Nội dung được chọn lọc để đáp ứng đúng nhu cầu Nghiên cứu về Phật học của Tăng, Ni và Phật tử trong và ngoài nước. Đặc biệt là số lớn kinh sách này, ngày nay cũng được các cấp Giáo hội địa phương quan tâm, tạo điều kiện phổ biến đến các vùng sâu, vùng xa, là những nơi đồng bào cần được sự giúp đỡ đời sống văn hoá, tinh thần và tín ngưỡng trong Hoàn cảnh khó khăn nhiều về vật chất.

Việc in ấn và phát hành kinh sách Phật giáo ngày nay tại những tỉnh, thành có yêu cầu đều được Nhà nước quan tâm hỗ trợ và cấp giấy phép. Điều này đã chứng tỏ chính sách đổi mới của Nhà nước đối với tôn giáo đã được thực hiện một cách rộng rãi.

Tuy nhiên, những hoạt động in ấn và phát hành trên chưa được thực hiện thống nhất và đồng bộ trong cả nước. Để điều hòa và cân đối lại các đầu sách xuất bản giữa các tác giả và giữa các hệ phái Phật giáo, đồng thời để hạn chế những ấn phẩm không phù hợp với giáo lý đạo Phật và cũng để cung ứng đầy đủ nhu cầu kinh sách cho toàn thể Tăng, Ni Phật tử trong và ngoài nước, Trung ương Giáo hội cần soạn thảo quy chế và thành lập một ban duyệt xét các kinh sách trước khi được in ấn và phát hành.

Các hoạt động ca nhạc, kịch Phật giáo cũng được thực hiện khá sôi nổi. Các phong trào tham gia các sinh hoạt văn hoá truyền thống dân tộc, dự các buổi thảo luận trao đổi về tư tưởng trong Thiền và trong thơ ca, tổ chức các phòng triển lãm tranh ảnh về nghệ thuật Phật giáo, về chùa chiền, về các sinh hoạt Phật sự và xã hội v.v... cũng đã được Ban Trị sự Phật giáo của Giáo hội ngày càng thêm phong phú, nhưng cũng cần được sự hướng dẫn đúng mức và tế nhị của Giáo hội.

Cũng vào năm 1992 quyển "Việt Nam danh lam cổ tự" đã xuất bản và phát hành rộng khắp, đã để lại nhiều ấn tượng tốt đẹp trong lòng Tăng, Ni Phật tử Việt Nam, Việt kiều và người nước ngoài. Đây là lần đầu tiên Phật giáo Việt Nam có được một tập ảnh về các ngôi chùa danh tiếng trên cả ba miền đất nước. Trung ương Giáo hội chân thành biểu dương công đức đóng góp của tác giả Võ Văn Tường và tập thể cộng tác viên Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam trong mặt Phật sự này.

Bên cạnh những thành quả đã đạt được, Ban Văn hoá cũng không tránh khỏi nhiều khó khăn như các Ban khác về khâu nhân sự để theo dõi và hướng dẫn các mặt hoạt động này. Vì văn hoá Phật giáo Việt Nam là một bộ phận quan trọng của nền văn hoá dân tộc, nên Giáo hội cần đầu tư đúng mức về việc tăng cường và tuyển chọn nhân sự cho Ban Văn hoá ở Trung ương và địa phương, để góp phần phát triển các hoạt động văn hoá Phật giáo, truyền thống của dân tộc, đồng thời cũng đề nghị chính quyền hỗ trợ thích đáng để hoạt động văn hoá Phật giáo góp phần vào việc phát triển văn hoá dân tộc, từ đó, hạn chế được những tiêu cực do những tác động của nếp sống hưởng thụ.

9. Hoạt động Kinh tế nhà chùa

Song song với các hoạt động về Đạo Pháp, các hoạt động lao động sản xuất, góp phần xây dựng đất nước, thực hiện kinh tế tự túc nhà chùa, cũng luôn được Ban Trị sự các địa phương quan tâm.

Tuy Trung ương Giáo hội chưa có một hướng dẫn cụ thể thống nhất nào về mặt này, hầu hết các Tăng, Ni tại các cơ sở tự viện, tịnh xá, tịnh thất, Niệm Phật đường đều tự giác thực hiện tốt việc tự tạo kinh tế ổn định cuộc sống bằng sức lao động của chính mình, giảm nhẹ sự đóng góp cúng dường của Phật tử. Qua báo cáo tổng kết từ các địa phương gửi về, Giáo hội nhận thấy việc tu học ngày nay của Tăng, Ni được kết hợp hài hòa với lao động sản xuất, tạo ra những nhu cầu vật chất tối thiểu trong cuộc sống tu hành.

Tuỳ theo khả năng nhân vật lực của từng chùa, tuỳ theo thế mạnh của từng miền, từng vùng Tăng, Ni thực hiện kế hoạch kinh tế thích hợp. Như ở nông thôn, Tăng, Ni tập trung làm ruộng, trồng hoa màu, cây ăn trái các loại, vùng cao nguyên đất đỏ, trồng trà, cà phê, quế, hồ tiêu, bạch đàn, ở thành thị có các tổ hợp, hợp tác xã, xía nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm, gia công sản xuất hàng tiểu thủ công nghiệp, làm ra hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Tuy nhiên, những hoạt động này chỉ mang tính tự cấp tự túc để ổn định sinh hoạt trong các cơ sở tự viện. Phần lợi nhuận được trích nộp về quỹ hoạt động của Giáo hội Trung ương và địa phương còn khiêm tốn. Thêm vào đó, hoạt động kinh tế của các cơ quan hành chính của Giáo hội cũng gặp nhiều khó khăn, nên rất hạn chế kinh phí để thực hiện chức năng hướng dẫn chỉ đạo các hoạt động Phật sự. Vì vậy, Giáo hội cần đặt lại vấn đề này trong Đại hội kỳ III, lập những phương hướng cụ thể, xây dựng cơ sở kinh tế ổn định tài trợ cho những hoạt động Phật sự tại các cơ quan Trung ương và các Tỉnh-Thành hội.

10. Hoạt động Từ thiện xã hội

Kính thưa quý vị,

Trước tình hình đời sống kinh tế khó khăn, để thiết thực chia xẻ nỗi lo chung của đồng bào, các tổ chức từ thiện của các cấp Giáo hội Trung ương và địa phương đã trực tiếp dấn thân, chịu khó, chịu khổ, chia xẻ trực tiếp với những nỗi đau của những con người bất hạnh.

Mặc dù các hoạt động này được xem là biểu tượng của tinh thần nhập thế Phật giáo, nhưng trước đây do không được hướng dẫn theo một tổ chức có hệ thống, có quy củ nề nếp, nên hoạt động từ thiện lúc bấy giờ chỉ mang tính chất bộc phát, rời rạc ở một số địa phương và do một số Tăng, Ni, Phật tử thực hiện. Nay được sự lãnh đạo có tôn chỉ và mục đích của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, tuy các hoạt động này về quy mô chưa được rộng khắp, nhưng chất lượng đã được đánh giá tốt và ngày càng phát triển.

Đặc biệt, trong khoảng nửa nhiệm kỳ II trở lại đây, hoạt động này đã được các cấp Giáo hội thực hiện dưới nhiều hình thức hết sức đa dạng, tạo nhiều triển vọng cho việc hoạch định một phương hướng phát triển lâu dài, trên quy mô toàn khắp trong nhiệm kỳ III.

Điển hình nhiều cơ sở tự viện, hoặc tự giác thực hiện được sự đỡ đầu của Ban Trị sự Phật giáo Tỉnh, Thành hội, đã tổ chức những lớp học tình thương, những trung tâm nuôi dạy trẻ khuyết tật, hoặc những hoạt động thiết thực như đến chăm sóc, giúp đỡ những người già yếu, cô quả...cùng với sự phát triển có ý thức của toàn xã hội về hoạt động từ thiện, Phật giáo Việt Nam tại nhiều cơ sở tự viện ở nhiều địa phương đã tổ chức đến thăm, uỷ lạo các bệnh viện, trại cùi, quân y viện, thăm gia vào các công tác chăm sóc thiếu niên nhi đồng, bảo trợ các trẻ em nghèo không có điều kiện đến trường, đến tận nơi xảy ra thiên tai bão lũ, hạn hán như ở các tỉnh Lạng Sơn, Quảng Nam-Đà Nẵng, các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long và các vùng cao nguyên...Đây là những việc làm thiết thực, góp phần xoa dịu nỗi đau thương mất mát và những tổn thất nặng nề do thiên tai bão lụt gây ra.

Các hoạt động về chẩn trị y học dân tộc cũng là một trong những ưu điểm của Giáo hội Phật giáo Việt Nam trong lãnh vực hoạt động từ thiện xã hội. Việc các cấp Giáo hội thành lập ngày càng nhiều Tuệ Tĩnh đường, và các phòng thuốc Nam, châm cứu, chữa trị bằng phương pháp trị liệu dân tộc...là những việc làm rất kịp thời Hoàn toàn phù hợp với hạnh từ bi của người con Phật.

Để nâng cao hơn nữa hiệu năng hoạt động Giáo hội cần quan tâm chỉ đạo nhằm đảm bảo tính khoa học, và phát huy đúng ý nghiã tinh thần phục vụ với tâm “vô ngã vị tha, ban vui cứu khổ” của đạo Phật.

Tóm lại, những hoạt động từ thiện xã hội của Giáo hội Phật giáo Việt Nam trong nhiệm kỳ vừa qua có chiều hướng đi vào nề nếp và phát triển. Trong năm năm qua, các cấp Giáo hội và toàn thể Tăng, Ni, Phật tử trong cả nước đã đầu tư tích cực cho các mặt công tác này, tổng cộng lên đến trên 2 tỷ đồng và rất nhiều tặng phẩm các loại. Giáo hội nhận thấy đây là một khuynh hướng rất nhân đạo, phù hợp với hạnh nguyện của người con Phật, cần được xem là một ngành hoạt động của Giáo hội. Do đó, cần được phối hợp với các ngành khác như ngành Hướng dẫn Nam Nữ cư sĩ Phật tử và ngành Kinh tế nhà chùa để tạo thành một phong trào sâu rộng của Phật tử hoạt động từ thiện.

III. Công tác Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

Trên cơ sở phát huy truyền thống yêu nước trong Tăng, Ni, Phật tử Việt Nam, tích cực thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa mà Đại hội kỳ II Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã đề ra trong chương trình hành động 6 điểm, Tăng, Ni, và đồng bào Phật tử cả nước đã thể hiện tốt tinh thần dân chủ, thực hiện tốt tinh thần dân chủ, thực hiện đầy đủ mọi nghiã vụ và quyền lợi của người công dân.

Nhiều vị cao Tăng trong Hội đồng Trị sự Giáo hội đã được nhân dân tín nhiệm cử làm Đại biểu Quốc hội khoá IX. Rất đông các vị giáo phẩm Tăng, Ni, cư sĩ có uy tín, đạo đức cũng được giới thiệu tham gia vào cơ quan dân cử và Mặt trận Tổ quốc Trung ương và địa phương. Ở lãnh vực nào và trên cương vị nào các vị này đều làm tròn bổn phận là người phục vụ tận tuỵ, tiêu biểu cho nguyện vọng của nhân dân, trong đó có Tăng, Ni, tín đồ Phật giáo đã mạnh dạn đóng góp ý kiến, phê bình việc làm sai trật của một số cán bộ, góp phần làm trong sạch bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội. Trong giai đoạn đất nước còn nhiều khó khăn, cảm thông sâu sắc với những lo toan của Nhà nước, giới Phật giáo Việt Nam đã không ngừng tích cực tham gia và vận động mọi người cùng ủng hộ các chủ trương đổi mới kinh tế của Chính phủ, tham gia vào các hoạt động xây dựng đất nước, ngang qua việc hưởng ứng đóng góp vật chất cũng như có những việc làm thiết thực vào các công trình kinh tế trọng điểm mà Đại hội lần thứ 6 đã đề ra. Nhiều Ban Trị sự chủ động hoặc hưởng ứng tham gia vào các hoạt động phúc lợi địa phương như sửa đường, đắp lộ, xây cầu, cất trường, đào giếng, xây nhà tình nghĩa, v.v... khuyến khích Tăng, Ni, Phật tử thực hiện nếp sống văn hoá văn minh, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa. Ở phương diện nào, Tăng, Ni, Phật tử cũng đều tỏ ra xuất sắc, có vị đạt danh hiệu là chiến sĩ thi đua, lao động tiến tiến hoặc cá nhân xuất sắc. Ngoài ra, các đơn vị của Giáo hội cũng thường xuyên phối hợp với các cấp lãnh đạo chính quyền và Mặt trận địa phương tổ chức những buổi sinh hoạt để nghetriển khai về các chủ trương, nghị quyết của Nhà nước, về các vấn đề xây dựng và phát triển kinh tế, xây dựng con người văn minh xã hội...Tại các buổi hội thảo này, Tăng, Ni, Phật tử đều tích cực tham gia đóng góp ý kiến. Hiện nay, cả nước ta đang ra sức thực hiện phương châm “Xoá đói giảm nghèo”, Trung ương Giáo hội có lời biểu dương một số Tỉnh, Thành hội đã sớm quan tâm, phối hợp thực hiện chương trình này.

Với những đóng góp đáng kể nói trên cho dân tộc trong hiện tại cũng như trong suốt quá trình lịch sử truyền thống yêu nước. Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã vinh dự được Nhà nước trao tặng Huân chương Hồ Chí Minh trong dịp Đại hội trọng thể này. Đại lão Hòa thượng Pháp chủ, vị lãnh đạo tinh thần tối cao của Giáo hội Phật giáo Việt Nam vừa được Nhà nước trân trọng trao tặng Huân chương Hồ Chí Minh, Tăng, Ni, Phật tử Việt Nam vô cùng phấn khởi khi được

nhận Huân chương Hồ Chí Minh do Nhà nước ân cần trao tặng.

B. ĐÁNH GIA ƯU, KHUYẾT ĐIỂM

Kính thưa Đoàn Chủ tịch, Kính thưa các vị Khách quý, Kính thưa các vị Đại biểu,

Các thành quả hoạt động của Phật giáo Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Giáo hội Phật giáo Việt Nam nhiệm kỳ II vừa qua, cho phép chúng ta nhận định về các ưu điểm cũng như các mặt tồn tại trong hoạt động nhiệm kỳ II như sau.

I. ƯU ĐIỂM

1. Năm năm của nhiệm kỳ II vừa qua, không phải là một khoảng thời gian dài trong lịch sử truyền trì mạng mạch Phật pháp của Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Nhưng những thành quả đạt được, dù chưa làm chúng ta hài lòng, cũng đã chứng tỏ đạo tâm vững chắc, lòng ngưỡng vọng đối với giáo lý trong sáng của đức Thích Ca, tinh thần trách nhiệm của đông đảo Tăng, Ni, Phật tử Việt Nam đối với công cuộc hoằng dương Chính pháp. Trong Hoàn cảnh đất nước ta còn nhiều khó khăn trên bước đường phát triển, Giáo hội mới xây dựng, sự nghiệp thống nhất hơn mười năm chưa thể xem là Hoàn chỉnh về mặt tổ chức và hành động, chính đạo tâm trong sáng, tinh thần trách nhiệm của đông đảo Tăng, Ni, Phật tử và chư vị Tôn túc giáo phẩm đối với sự nghiệp của Đạo pháp là động cơ thúc đẩy Giáo hội vượt khó khăn, thành tựu nhiều hoạt động Phật sự có ý nghĩa đã nêu trên.

Ưu điểm cơ bản này cho phép chúng ta tin tưởng sự tăng trưởng tốt đẹp hơn nữa của Phật giáo Việt Nam song hành với sự phát triển của đất nước Việt Nam thân yêu của chúng ta.

2. Thành tựu Phật sự trong năm năm qua cũng thể hiện rõ nét tình yêu Tổ quốc và tinh thần dân tộc của Tăng, Ni, Phật tử Việt Nam. Trong mọi hành động truyền trì và hoằng dương Chính pháp, Tăng, Ni, Phật tử Việt Nam đều hướng đến việc xây dựng cõi tịnh lạc nhân gian trên Tổ quốc Việt Nam, gắn bó với dân tộc trong dòng vận mệnh mãi mãi chuyển lưu của Phật giáo trong lòng đất nước Việt Nam. Nhiều hoạt động Phật sự hướng đến việc giáo dục Phật tử về nghiã vụ đối với gia đình, người công dân tốt đối với xã hội. Trong nhiệm kỳ qua, đã xuất hiện nhiều hoạt động Phật sự tại cơ sở tự viện hướng đến việc bảo tồn, kế thừa và phát huy nền văn hoá và đạo đức truyền thống dân tộc. Những hoạt động xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đặc biệt là các hoạt động từ thiện, xã hội thể hiện hạnh nguyện từ bi cứu khổ của người con Phật, đã có chiều hướng phát triển rõ nét trong nhiệm kỳ vừa qua. Những hoạt động mang tính tích cực đó đã góp

phần trực tiếp góp phần tạo ổn định trong từng gia đình, từng cộng đồng xã hội, tạo điều kiện cho việc phát huy nền đạo đức và văn hoá dân tộc song song với việc phát triển kinh tế của đất nước.

3. Ưu điểm thứ ba cũng rất đáng biểu dương là tình đoàn kết của Tăng, Ni, Phật tử Việt Nam. Tình đoàn kết này đã được xây dựng và tăng cường dựa vào các mục đích, tôn chỉ đúng đắn mà Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã đề ra trong Hiến chương của mình kể từ ngày thành lập. Đoàn kết xung quanh mục đích, lý tưởng và các nguyên tắc thống nhất Phật giáo đúng đắn đó đại đa số Tăng, Ni, Phật tử Việt Nam đã khắc phục tinh thần phân biệt để cùng nhau thực hiện nhiều hoạt động Phật sự có kết quả. Đặc biệt, các hoạt động giáo dục Tăng, Ni từ cơ bản đến cao cấp, các hoạt động an cư kiết hạ với sự Hòa hợp đoàn kết v.v... Nhiều Phật sự đạt thành tựu là do sự chung tay, góp sức, nhất tâm đoàn kết của Tăng, Ni, Phật tử không phân biệt tông môn hệ phái. Thực tế hiện nay là bộ máy thống nhất của Giáo hội thành lập hơn mười năm chưa phải là thời gian đủ dài để tự Hoàn thiện hầu thực hiện trọn vẹn các nguyên tắc thống nhất đã đề ra. Chính vì thế những thành quả Giáo hội đã đạt được khẳng định một ưu điểm lớn, quyết định sự phát triển của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, đó là tình đoàn kết, xem trọng sự nghiệp chung vì Đạo pháp và Dân tộc hơn lợi ích hệ phái.

Ưu điểm này ngày càng có ý nghiã hơn nữa khi Giáo hội hoạt động trong nhiệm kỳ II với nhiều khó khăn, trong đó phải kể đến những khoảng cách tư tưởng tình cảm giữa các vùng, miền, các hệ phái không phải không còn tác động trong một bộ phận Tăng, Ni, Phật tử. Tư tưởng cục bộ hệ phái và chia rẽ vẫn đang tìm cách tác động thông qua hoạt động của một số người thiếu thiện chí trong và ngoài nước. Trong Hoàn cảnh đó, Tăng, Ni, Phật tử Việt Nam đã thể hiện tình đoàn kết vửa có tính tôn trọng nguyên tắc thống nhất Phật giáo, vừa mang phong thái khoan Hòa khéo léo hướng dẫn sự tự giác nơi những người còn nhầm lẫn, từ đó mà tăng trưởng được tình đoàn kết mang màu sắc đặc trưng của Phật giáo Việt Nam, đó là tự giác giác tha, trọng lợi ích chung hơn sự nghiệp riêng vì Đạo Pháp và Dân tộc.

4. Ưu điểm thứ tư thể hiện nhận định sáng suốt cà trí tuệ của Phật giáo Việt Nam trong Hoàn cảnh lịch sử của dân tộc Việt Nam qua thời gian của nhiệm kỳ II. Trong thời gian của những biến chuyển tầm cỡ quốc tế trên hành tinh này Tăng, Ni, Phật tử Việt Nam đã phát huy trí tuệ, bình tâm nhận định dựa trên tầm nhìn lịch sử sâu rộng thấu đáo trong nước vè trên quốc tế, sáng suốt đối chiếu và so sánh để khẳng định con đường đúng đắn khế lý, khế cơ, có đổi mới ngang tầm thời đại của Phật giáo Việt Nam. Do đó, trước những biến chuyển chính trị xã hội trên thế giới. Tăng, Ni, Phật tử Việt Nam vẫn nhất tâm vững vàng đi theo

đường hướng đúng đắn "Đạo pháp-Dân tộc-Chủ nghiã xã hội", góp phần tạo ổn định cho xã hội. Giáo lý của đức Bổn sư Thích Ca Mâu Ni vốn mang tính tự giác và đầy trí tuệ đã hướng dẫn Tăng, Ni, Phật tử Việt Nam một nhận thức đúng đắn để nhận chân được mục tiêu tịnh lạc nhân gian của Phật giáo. Ngay bản thân đức Bổn sư cũng em giáo lý đạo Phật chỉ là một phương tiện hướng con người đến Niết bàn-Giải thoát, do đó, đã xây dựng trong lòng Tăng, Ni, Phật tử một nhận thức luận sáng suốt, thấu đáo của những kinh nghiệm lịch sử sâu rộng. Trong thời đại thế giới biến chuyển về kinh tê, chính trị, khoa học từng sát na như hiện nay, những nhận định sáng suốt của Phật giáo Việt Nam, vốn là kết tinh, những kinh nghiệm lịch sử quý báu của dân tộc, đã giúp Phật giáo Việt Nam xác định thế đứng ổn định trong lòng dân tộc, giữa một thế giới tưởng chừng như bất định, từ đó mà có những đóng góp đáng kể cho việc xây dựng và phát triển của dân tộc Việt Nam. Tuy nhiên cũng còn sự mơ hồ nhất thời của một bộ phận Tăng, Ni, Phật tử trong từng giai đoạn, do có sự tác động của những người thiếu nhận thức thấu đáo và thiếu tầm nhìn lịch sử sâu rộng. Nhưng sự bình tâm tỉnh trí phán xét của đại đa số đã có tác dụng xây dựng một nhận thức đúng đắn cho mọi thành viên của Giáo hội tại các cơ sở tự viện, để từ đó khẳng định tôn chỉ, mục đích, đương lối hoạt động cho các vị Tôn túc giáo phẩm, đứng đầu là cố Hòa thượng Thích Trí Thủ vị Chủ tịch đầu tiên của Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã đề ra là đúng đắn trong Hoàn cảnh đất nước ta hiện nay.

II. CÁC MẶT TỒN TẠI

Bên cạnh các ưu điểm đã nêu trên, qua hoạt động của nhiệm kỳ II Giáo hội Phật giáo Việt Nam, cũng còn các mặt tồn tại, cần khắc phục như sau:

1. Tính chấp hành chưa được nghiêm túc các chỉ đạo đã làm hạn chế việc phát triển thành quả một số hoạt động Phật sự của nhiệm kỳ II. Rõ ràng các nhiệm vụ Phật sự cần phải thực hiện theo Chương trình hành động 6 điểm của nhiệm kỳ II là khá nặng nề, đòi hỏi phải nâng cao tinh thần "tác Như Lai sứ, hành Như Lai sự" trong Giáo hội từ Trung ương đến các đơn vị cơ sở Phật giáo như theo Hiến chương đề ra: "thống nhất ý chí và hành động, lãnh đạo và tổ chức..."Chúng ta phải thừa nhận Tăng, Ni, Phật tử Việt Nam vốn có đạo tâm, sẵn sàng vượt khó khăn vì sự nghiệp Đạo pháp và Dân tộc. Nhưng có thể do di sản tiêu cực của các tư tưởng phân biệt hệ phái qua các thời kỳ lịch sử, còn cần thời gian khắc phục, các thói quen tuỳ tiện, tản mạn trong quan hệ giữa các cơ sở tự viện với các cấp chấp hành thuộc Giáo hội là nguyên nhân của tồn tại này.

2. Trong một bộ phận thiểu số Tăng, Ni, Phật tử trẻ chưa trải qua những kinh nghiệm lịch sử, có tình trạng nhận thức chưa rõ ràng và thấu đáo về vai trò

chức năng của Phật giáo Việt Nam cho rằng con đường phát triển Phật giáo phải là con đường xây dựng giáo quyền và tận dụng giáo quyền. Trong khi đó, cũng có một số người hiểu lầm tư tưởng phóng khoáng bình đẳng, tự giác và giác tha của giáo lý đức Phật, nên dẫn đến khuynh hướng dễ dãi với việc tu học của bản thân, làm hạn chế việc truyền bá Chính pháp và ảnh hưởng đến uy tín của Giáo hội. Kinh nghiệm lịch sử của Phật giáo Việt Nam và Phật giáo các nước cho ta thấy rằng muốn phát huy được ánh sáng Chính pháp của đạo Phật thì Tăng, Ni, Phật tử cần phải hiểu rõ vai trò và vị trí của Phật giáo trong xã hội với tư cách một định chế tôn giáo mang đặc trưng tư tưởng giáo lý của đức Bổn sư, khác với thiết chế Nhà nước pháp quyền cũng như không thể giống với những định chế xã hội khác. Tăng, Ni, Phật tử Việt Nam cần xác định rõ: Con đường đúng đắn nhất không phải là con đường giáo quyền. Chỉ có sự thấu suốt giáo lý, nghiêm trì giới luật và nghi lễ truyền thống cùng các kỷ cương của Giáo hội mới giúp Phật tử Việt Nam hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình.

Cũng có một số ít tự tách rời nếp sống tu hành với các trách nhiệm xã hội và ý thức công dân. Do đó, trong giai đoạn hiện nay, lời nhắn nhủ của vị Hòa thượng Chủ tịch Hội đồng Trị sự đầu tiên của Giáo hội Phật giáo Việt Nam - cố Hòa thượng Thích Trí Thủ vẫn cần được thấm nhuần: “...Nền thống nhất Phật giáo này sẽ dựa trên tinh thần dân chủ, lấy tứ chúng đồng tu làm cơ sở, chứ không dựa trên giáo quyền phong kiến hay quyền lực cá nhân...”

3. Mặt khác vẫn còn hiện tượng một số cơ sở tự viện và Tăng, Ni, Phật tử thiếu gắn bó hài hòa với các hoạt động Đạo pháp của Giáo hội cũng như chưa thích ứng với các trào lưu tiến hoá của đất nước và dân tộc. Một bộ phận thiểu số Tăng, Ni cũng chưa hiểu hết ý đồ của một số người thiếu thiện chí đối với Giáo hội và dân tộc. Ngược lại, một số chính quyền tại một vài địa phương, nhất là ở những vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa...do chưa quán triệt thấu đáo chính sách tôn trọng tự do tín ngưỡng và đổi mới của Đảng và Nhà nước đối với tôn giáo, đã gây không ít khó khăn và trở ngại cho các hoạt động Phật giáo.

III. NHẬN XÉT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ NHIỆM KỲ II

Thể hiện tập trung nguyện vọng đoàn kết thống nhất Phật giáo Việt Nam và đảm đương công việc lãnh đạo Tăng, Ni, Phật tử Việt Nam giữa hai kỳ Đại hội, Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam có nhiệm vụ tổng kết hoạt động từng năm, đề ra chương trình hành động mỗi năm thiết thực và khả thi, tổ chức thực hiện thông qua cấp trực tiếp là Ban Trị sự các Tỉnh, Thành hội và kiểm tra đôn đốc việc thực hiện sao cho có kết quả. Qua thời gian hoạt động của nhiệm kỳ II, có thể nhận thấy hoạt động của Hội đồng Trị sự có các mặt tích cực và các

khuyết điểm sau:

1. Hội đồng Trị sự đã nghiêm túc tổ chức các Đại hội thường niên đúng thời hạn, đúng quy định của Hiến chương. Việc tổng kết được cố gắng theo sát thực tế để Hội đồng đề ra các nghị quyết và chương trình hành động năm, phù hợp với tình hình đất nước và theo đúng chương trình hành động của nhiệm kỳ II. Các Đại hội thường niên này đã có nhiều tác dụng trong việc lãnh đạo các địa phương phát huy các ưu điểm, cũng như hạn chế các khuyết điểm tại một số Tỉnh, Thành hội.

2. Trong vai trò lãnh đạo các hoạt động Phật sự, Hội đồng Trị sự, cụ thể là Ban Thường trực Hội đồng Trị sự, được Hội đồng Trị sự uỷ nhiệm, đã thể hiện tinh thần trách nhiệm cao. Trong hoàn cảnh có nhiều khó khăn về nhân vật lực, tài chính...Giáo hội đã phát triển thêm nhiều ngành hoạt động lợi Đạo ích đời như Nghiên cứu Phật học, Ấn hành và phiên dịch Đại Tạng Kinh Việt Nam, tăng cường công tác Tăng sự, phát triển mạnh các hoạt động hoằng pháp, giáo dục Tăng, Ni, văn hoá, từ thiện xã hội, Tuệ Tĩnh đường... Sự thành tựu các mặt Phật sự đó cũng thể hiện tinh thần vượt khó khăn trong vai trò lãnh đạo của Hội đồng Trị sự. Nhiều hoạt động Phật sự tại các địa phương được thuận duyên là do sự chỉ đạo xuyên suốt và kịp thời của Ban Thường trực Trung ương Giáo hội trong việc giải toả các bất đồng trong nội bộ Phật giáo cũng như tranh thủ sự giúp đỡ của chính quyền và Mặt trận địa phương để tổ chức các hoạt động Phật sự.

3. Các thành tựu trong công tác lãnh đạo của Hội đồng Trị sự cũng không thể có được nếu thiếu ưu điểm cơ bản nhất: Đó là ý thức vun bồi cho sự nghiệp đoàn kết và thống nhất Phật giáo Việt Nam. Ý thức này đã thể hiện rõ nét trong công tác lãnh đạo của Hội đồng Trị sự nhiệm kỳ II vừa qua. Nếu nhìn lại sự suy sụp và phân rã của một số tổ chức hệ phái trong vùng tạm chiếm trước năm 1975, gây ra do sự chỉa rẽ phân hoá nội bộ bắt đầu từ trong bộ máy lãnh đạo Trung ương của các tổ chức hệ phái đó, ta cũng thấy rõ tính chất quyết định của ý thức đoàn kết và thống nhất Phật giáo, thể hiện nơi các vị giáo phẩm thuộc Hội đồng Trị sự, mà trước hết là Ban Thường trực Hội đồng Trị sự, đối với sự tồn tại và phát triển của Phật giáo Việt Nam. Trong nhiệm kỳ II, ý thức đoàn kết thống nhất vì đạo pháp và dân tộc dựa trên cơ sở tôn trọng truyền thống tu học đúng Chính pháp, đã được thể hiện trước hết là trong nội dung các cuộc họp Ban Thường trực Trung ương Giáo hội và Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Hội đồng Trị sự đã thể hiện sự quan tâm đến việc phát triển không đều giữa các pháp môn để giúp đẩy mạnh sự phát triển hài hòa của các truyền thống bộ phái khác do thiếu nhân sự và thiếu đào tạo. Trong một số phiên họp, mặc dù cũng có những vấn đề được xem xét dưới những nhận thức khác nhau, đôi khi không tránh khỏi dị biệt, nhưng tập thể Hội đồng Trị sự và nhất là Ban

Thường trực Trung ương đã thể hiện tinh thần lục hòa, vì sự nghiệp chung mà giải trừ những khác biệt riêng. Không khí đoàn kết khoan Hòa, tương thân tương kính đầy đạo vị trong quy củ mô phạm tòng lâm nhưng không thiếu thảo luận dân chủ là một đặc điểm trong các phiên họp của Ban Thường trực Trung ương Giáo hội và Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Từ ý thức đoàn kết trong Hội đồng Trị sự, nhiều vị giáo phẩm thuộc Ban Thường trực Trung ương Giáo hội đã giúp khôi phục tình đoàn kết nơi một số Ban Trị sự có bất đồng, trở thành nguồn hỗ trợ tinh thần cho việc đoàn kết Phật giáo tại các địa phương.

Các mặt còn khiếm khuyết trong công tác lãnh đạo:

1. Hội đồng Trị sự chưa kịp thời mạnh dạn kiểm điểm một số địa phương cá biệt khi xuất hiện xu hướng cục bộ, chia rẽ tại các nơi này. Tại một đôi nơi, có hiện tượng bất hòa phức tạp, nhưng do thiếu nhân sự cũng như phương tiện tài chính để xác minh, kiểm soát và đôi khi do dè dặt thận trọng quá đáng đã để cho tình trạng này kéo dài.

Mặt khác do nhận thức của chính quyền, Mặt trận địa phương chưa xác đáng, đánh giá con người và sự việc chưa chính xác nên việc giải quyết bị trì trệ.

Đối với một số việc làm gây chia rẽ, làm giảm ảnh hưởng của Giáo hội, gây rạn nứt khối đoàn kết thống nhất Phật giáo, đôi khi Hội đồng Trị sự xử lý chưa đúng mức, thiếu sự nghiêm khắc cần thiết và hình thức khuyến cáo kịp thời.

2. Hoạt động một số chuyên ngành của Giáo hội chưa phát triển được như ý muốn theo chỉ tiêu chương trình hành động nhiệm kỳ II của Giáo hội, một phần cũng do Hội đồng Trị sự chưa quan tâm đầu tư đúng mức cho các chuyên ngành này tổ chức nhân sự và phương tiện hoạt động. Hội đồng Trị sự chưa dành đủ thời gian chuẩn bị và thảo luận để giải quyết rốt ráo các vấn đề chuyên ngành.

3. Hội đồng Trị sự, mặc dù có quan tâm, trên một số mặt, chưa thực hiện đầy đủ các biện pháp thiết thực để bảo đảm sự phát triển hài hòa của các Bộ phái. Tại một đôi nơi, có sự hiểu lầm đối với việc duy trì truyền thống Bộ phái, hoặc sự củng cố Bộ phái nhưng tách biệt các nguyên tắc thống nhất Phật giáo.

4. Hội đồng Trị sự chưa mạnh dạn phê phán các hoạt động tín ngưỡng có hình thức mê tín dị đoan, chạy theo thị hiếu. Việc tổ chức lễ đàn không đúng thủ tục tại một số nơi cũng chưa được kịp thời uốn nắn. Mặt khác, Hội đồng Trị sự cũng chưa kịp thời hướng dẫn một số Ban Trị sự Tỉnh, Thành hội trong quan hệ với chính quyền địa phương để uốn nắn các hành động vi phạm chính sách tôn giáo của Nhà nước.

5. Hội đồng Trị sự chưa kịp thời tổ chức các hình thức hoạt động kinh tế, đáp ứng cho việc phát triển Giáo hội.

Kính thưa quý vị,

Trên con đường đi tới, với nguyện vọng không ngừng tăng trưởng tiến đến Hoàn thiện Giáo hội để phục vụ Đạo pháp và Dân tộc, những người con Phật không bao giờ tự mãn với những đóng góp của mình, Nhưng những thành quả Giáo hội đạt được kể từ khi thống nhất Phật giáo cả nước, hình thành Giáo hội Phật giáo Việt Nam, đặc biệt là những thành quả mọi mặt hoạt động Phật sự trong nhiệm kỳ II vừa qua đã khẳng định tính đúng đắn của công cuộc thống nhất Phật giáo Việt Nam cũng như phương châm hoạt động của Giáo hội là : "Đạo pháp-Dân tộc-Chủ nghiã xã hội".

Nhằm duy trì và phát triển sự nghiệp chính nghiã mà chư vị lịch đại Tổ sư đã khai sáng, Giáo hội Phật giáo Việt Nam cần phát huy hơn nữa tinh thẩn kiên định thống nhất Phật giáo, gắn bó với phương châm hoạt động đúng đắn đã đề ra. Bằng sự vững vàng trong lập trường và linh động khoan Hòa trong việc thuyết phục khuyến hoá lệch lạc cục bộ, chắc chắn Giáo hội Phật giáo Việt Nam sẽ đạt được nhiều thành quả dâng lên đức Bổn sư, cũng như chư vị lịch đại Tổ sư khai sáng Phật giáo Việt Nam.

Trích theo tài liệu: **Giáo hội Phật giáo Việt Nam từ Đại hội đến Đại hội (1981 - 2012)** - Nhà xuất bản Tôn giáo 2012. Người thực hiện: **Nguyễn Đại Đồng**